

Số: /KH-TTYTTPHN

Thành phố Hồng Ngự, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH Hoạt động y tế năm 2023

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2022 .

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, những vấn đề ưu tiên cần giải quyết và điều kiện hoạt động y tế tại đơn vị.

Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự xây dựng kế hoạch hoạt động y tế năm 2023 cụ thể như sau:

A. Đặc điểm tình hình chung:

- Tổng dân số của Thành phố 81.735 người, có 5 phường và 2 xã (có 2 xã biên giới là xã Tân Hội và Bình Thạnh).
- Các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố Hồng Ngự:
 - + Phòng Y tế thành phố Hồng Ngự.
 - + Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự.
 - + Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự.
 - + Bệnh viện Tâm Trí.
 - + 07 Trạm Y tế xã, phường.

B. Số liệu cơ bản:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Diện tích: | 122,16 km ² ; |
| - Tổng số dân trên địa bàn: | 81.735 |
| - Số trẻ em <5 tuổi: | 4.096 |
| - Số trẻ em <2 tuổi: | 1.363 |
| - Số trẻ em <1 tuổi: | 615 |
| - Số phụ nữ 15-49 tuổi: | 24.297 |
| - Số người cao tuổi ≥ 60 tuổi: | 11.598 |
| - Trong đó số người cao tuổi ≥ 80 tuổi: | 1.661 |
| - Số người khuyết tật: | 1.028 |
| - Số xã, phường: | 07 xã, phường; |
| - Tổng số khóm, ấp: | 33 khóm, ấp. |

C. Bối cảnh tình hình:

1. Cơ hội:

- 7/7 Trạm Y tế đạt và duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Trạm Y tế đạt tiên tiến về y dược cổ truyền vào năm 2022.
- 7/7 Trạm Y tế xã có cán bộ y tế đủ các chức danh theo qui định.
- Nâng cao khả năng tiếp thu và ứng dụng các kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh.
- Mạng lưới truyền thông và cộng tác viên cơ sở phủ đều toàn Thành phố.

2. Khó khăn, thách thức

- Các bệnh không lây nhiễm như ung thư, đột quỵ, tim mạch và phổi. Các bệnh mới nổi diễn biến phức tạp; Tình hình dịch bệnh COVID - 19 diễn biến phức tạp. Tỷ lệ người dân tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 4 đạt tỷ lệ chưa cao.

- Người cao tuổi chiếm tỉ lệ cao, dân số đang bước vào giai đoạn già hóa.

- Hệ thống y tế cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu của người dân trong tình hình mới; Dịch vụ kỹ thuật chưa đồng bộ, đội ngũ y tế còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng.

- Điều kiện môi trường bị ô nhiễm nặng. Nguồn lực cho quản lý, giám sát còn thiếu và yếu;

- Việc quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm hết sức khó khăn do Cơ sở sản xuất và kinh doanh thực phẩm ngày càng gia tăng nhưng lực lượng quản lý về an toàn vệ sinh thực phẩm còn hạn chế.

- Chế độ đãi ngộ cho viên chức y tế còn chưa tương xứng với công sức nên một số viên chức đã xin nghỉ việc, chuyển công tác.

- Một bộ phận người bệnh thì không đến các cơ sở y tế khám, điều trị mà mua thuốc về nhà tự chữa.

- Mặc dù đã có những chuyển biến nhận thức tích cực về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, nhưng ở một số địa phương người lãnh đạo chủ chốt gần như giao hoàn toàn trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cho ngành y tế, chưa thực sự coi đây là một trong những trách nhiệm chính của mình.

D. Mục tiêu:

I. Mục tiêu chung:

Đảm bảo công bằng, nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe, không để dịch bệnh lớn xảy ra, giảm tần suất các loại bệnh, nâng cao thể lực, tầm vóc và tuổi thọ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

II. Mục tiêu cụ thể:

1. Phát hiện kịp thời, khống chế không để dịch lớn xảy ra nhất là: Dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Tiêu chảy cấp, Cúm A/H5N1, Cúm A/H1N1, hạn chế lây nhiễm HIV/AIDS...

2. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, nhất là việc khám bảo hiểm y tế. Tiếp tục nâng cao các dịch vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế, mở rộng các loại hình khám chữa bệnh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm;

3. Duy trì kết quả đã đạt được trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh, điều trị ngoại trú, phối hợp YHHĐ và YHCT;

4. Tiếp tục đào tạo cán bộ y tế có trình độ đại học, sau đại học, bồi dưỡng các chuyên khoa còn thiếu trong quy hoạch theo tiêu chuẩn tuyến huyện;

5. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến xã, chuyển giao các kỹ thuật chuyên môn cho tuyến xã; Thực hiện có hiệu quả việc cai nghiện bằng Methadone.

6. Duy trì công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân đến khám, chữa bệnh;

7. Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, không để ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra (Trên 30 cas/vụ).

8. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về vệ sinh môi trường, vệ sinh nguồn nước, tăng tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh. Quản lý sức khỏe người lao động, đảm bảo công tác an toàn lao động trên địa bàn, giáo dục sức khỏe bệnh nghề nghiệp, tăng dần việc quản lý sức khỏe học sinh.

9. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, quản lý và sử dụng đúng mục đích các nguồn ngân sách.

E. Các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu chuyên môn năm 2023:

I. Hoạt động quản lý:

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp:

1.1. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 Thông tư Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

- Làm tham mưu giúp BGĐ thực hiện công tác tổ chức cán bộ, lưu trữ bảo quản hồ sơ CBVC của Trung tâm, đề xuất tiếp nhận, phân công và điều động nhân lực phù hợp với nhu cầu; Thực hiện chỉ đạo chuyên môn cho tuyến xã.

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người bệnh. Cải tiến việc tiếp nhận giấy tờ hành chính.

- Về công tác đảm bảo nguồn lực phân đầu đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, chính trị, quản lý của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Đặc biệt là cán bộ quy hoạch để từng bước đáp ứng theo yêu cầu tiêu chuẩn của Trung tâm Y tế.

- Hoàn thiện các chức danh trưởng, phó các khoa, phòng đảm bảo về số lượng và chất lượng theo qui định. Tham mưu tốt cho Ban Giám đốc quản lý và điều hành mọi hoạt động của đơn vị.

Quản lý tổ công nghệ thông tin, quản lý phần mềm mạng nội bộ trang website. Quản lý, dự trù, cung ứng, bảo dưỡng khắc phục sự cố máy in, máy tính điều phối đảm bảo công tác hoạt động chuyên môn;

1.2. Công tác hành chính:

- Thực hiện quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

Thực hiện Quyết định 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt các quy định về hành chính, quản trị, phục vụ cho hoạt động của Trung tâm. Triển khai tổ chức thực hiện và tổng kết phong trào thi đua và công tác nội chính của Trung tâm.

- Triển khai tốt các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản do Sở Y tế Đồng Tháp, các văn bản do cấp trên và các ngành có liên quan.

- Tổ chức mua sắm trang thiết bị và sửa chữa cơ sở vật chất đúng theo quy định của pháp luật.

1.3. Đào tạo:

- Tập trung đào tạo đại học và sau đại học các chuyên khoa còn thiếu như: Mắt, Sản phụ khoa. Phối hợp Bệnh viện ĐKKV và Trung tâm KSBT đào tạo ngắn hạn những vấn đề ưu tiên.

- Đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ làm công tác chuyên môn, cán bộ quản lý các chương trình y tế.

- Trung tâm khuyến khích, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự học nâng cao trình độ chuyên môn.

1.4. Đào tạo ngắn hạn:

- Trung cấp chính trị: 05 Viên chức;

- Quản lý nhà nước: 03 Viên chức;

- BD chức danh lãnh đạo: 03 Viên chức;

- BD Quản lý cấp phòng: 02 Viên chức;

- Chứng chỉ đào tạo liên tục: Tùy theo nhu cầu thực tế của khoa, phòng và Trạm Y tế.

1.5. Đào tạo dài hạn:

- Chuyên khoa 1 09 Viên chức;

- Thạc sĩ 01 Viên chức;

- Liên thông bác sĩ đa khoa: 09 Viên chức;

- Dược sĩ đại học 01 Viên chức;

- Điều dưỡng 01 Viên chức;

- Cử nhân PHCN 02 Viên chức;

1.6. Nhu cầu nguồn lực từ bên ngoài:

- Bác sĩ : 10 Viên chức;

- Cử nhân điều dưỡng: 05 Viên chức;

1.7. Đào tạo liên tục:

Theo thông tư 26/2020/TT-BYT, Tất cả cán bộ y tế đang hoạt động trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam phải được đào tạo cập nhật về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Thời gian được đào tạo mỗi năm tối thiểu là 24 giờ thực học. Trong 5 năm mỗi cán bộ y tế phải tham gia học tập và tích lũy đủ thời gian đào tạo liên tục ít nhất là 120 giờ thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ đang hành nghề.

2. Tài chính – Kế toán: Tài chính năm 2023 (Đơn vị tính đồng).

2.1. Phần thu: 27.360.000.000.

Trong đó:

- Tổng thu từ nguồn thu sự nghiệp(Ước tính): 9.500.000.000.

- Số thu ngân sách nhà nước (Ước tính): 13.960.000.000.

- Thu BHYT: 3.900.000.000.

2.2. Phần chi: 26.060.000.000

Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp: 13.960.000.000

Chi BHYT 3.260.000.000

Chi hoạt động sự nghiệp: 8.840.000.000

Bao gồm các khoản chi thường xuyên, không thường xuyên:

2.2.1. Thường xuyên: 19.600.000.000

- Thanh toán tiền lương, phụ cấp độc hại - hiện vật, phụ cấp trực, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ 7.315.000.000.
- Thanh toán tiền vật tư y tế. 60.000.000
- Thanh toán tiền BHYT: 3.200.000.000
- Thanh toán tiền vắc xin sinh phẩm: 8.700.000.000
- Thanh toán hoạt động cho các khoa, phòng: 45.000.000
- Thanh toán tiền hoạt động khác: 280.000.000

2.2.2 Không thường xuyên: 6.460.000.000

- Thanh toán hoạt động mua sắm sửa chữa nhỏ cho trạm y tế: 420.000.000
- Thanh toán tiền lương, phụ cấp độc hại - hiện vật, phụ cấp trực, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 5.519.000.000.
- Y tế khám áp: 521.000.000.

- Mục tiêu sử dụng ngân sách tiết kiệm, tránh lãng phí và thực hiện đề án sử dụng kinh phí theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch, công tác Chăm sóc sức khỏe nhân dân.

II. Thi đua, khen thưởng:

- Lập kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2023. Mỗi khoa, phòng và cơ sở trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự đăng ký ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc sáng kiến về lĩnh vực phòng bệnh, chữa bệnh, hành chính. Ngoài ra các cơ sở trực thuộc đăng ký các danh hiệu thi đua, nội dung thi đua.

- Các cơ sở phát huy tính sáng tạo, cải tiến khoa học kỹ thuật trong năm 2023.
- Thi đua trong đó thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc sáng kiến là một trong những tiêu chí để xét khen thưởng cuối năm 2023.

2. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ

- Căn cứ vào nhiệm vụ của Trung tâm, hướng dẫn các khoa, phòng lập kế hoạch thực hiện các mặt hoạt động của Trung tâm; kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện. Thực hiện tham mưu công tác cải tiến chất lượng bệnh viện,

- Xây dựng quy hoạch, đề án phát triển Trung tâm, dịch vụ kỹ thuật của đơn vị để trình Giám đốc xét duyệt và báo cáo cấp trên.

- Tổ chức thực hiện truyền thông GDSK; Triển khai truyền thông GDSK bằng nhiều hình thức như: truyền thông trên loa đài của đơn vị, website, Truyền thông đa dạng trên các nền tảng mạng xã hội, tờ rơi, băng rôn, áp phích... Báo cáo hoạt động công tác truyền thông GDSK.

- Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn từ dự phòng đến điều trị, triển khai công tác nghiên cứu khoa học trong toàn đơn vị.

- Tổ chức việc điều hoà phối hợp công tác giữa các khoa, phòng, cơ sở trực thuộc, Trạm Y tế trong đơn vị, giữa đơn vị với các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

- Báo cáo tuần, lập Kế hoạch tháng; Kế hoạch hoạt động y tế khác; Triển khai quy trình kỹ thuật và các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ Y, Dược và văn bản của cơ quan cấp trên. tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; Đảm bảo việc

lưu trữ, thống kê, khai thác hồ sơ bệnh án theo quy định. Đồng thời phối hợp cùng các khoa, phòng triển khai xử lý các công việc được giao có liên quan.

- Tổ chức, theo dõi, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc thực hiện kế hoạch, quy chế Trung tâm để báo cáo Giám đốc xem xét, chỉ đạo.

- Hướng dẫn kiểm tra các khoa, phòng, Trạm Y tế thực hiện Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc ban hành hướng dẫn triển khai cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”;

- Tham mưu giúp BGĐ thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho các cán bộ y tế cấp xã, phường, nhân viên y tế khám áp, nhân viên sức khỏe cộng đồng, công tác viên y tế những cán bộ hoặc đối tượng khác có nhu cầu học tập tìm hiểu về lĩnh vực y tế.

- Tham mưu Giám đốc chỉ đạo, lãnh đạo các khoa, phòng, TYT thường xuyên, và định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Trung tâm Y tế và các cơ sở trực thuộc.

- Tham mưu, phối hợp với các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động Dân số - KHHGD năm 2023. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, định kỳ báo cáo cho Ban Giám đốc TTYT biết để có biện pháp chỉ đạo và giải quyết khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.2. Chỉ tiêu :

- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: 77,39%;
- Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh: 78,51%;
- Tỷ số giới tính khi sinh trong khoảng: 103,47 bé trai/100 bé gái;
- Tăng tỷ lệ người được tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn so năm trước : 14,29%

- Tăng Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ so với năm trước: 14,93%;

- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai: 10.041 người.

- 100% các chương trình y tế quốc gia (ưu tiên phòng chống TCM, SXH, Lao, Phong, SDD trẻ em, HIV/AIDS,) được Phòng KH-NV triển khai thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% các cơ sở y tế từ Thành phố đến xã, phường có tư vấn sức khỏe và phát thanh, truyền thanh thường xuyên tại đơn vị về các nội dung phòng chống dịch bệnh (ưu tiên PC TCM, SXH, Lao, Phong, SDD trẻ em, HIV/AIDS).

- 100% các chương trình y tế quốc gia (ưu tiên phòng chống SXH, Lao, Phong, SDD trẻ em, HIV/AIDS) được cán bộ truyền thông tuyên cơ sở triển khai thực hiện với các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- 100% cán bộ phụ trách công tác truyền thông được tập huấn và nâng cao năng lực truyền thông qua giám sát đánh giá.

- 100% tập tin được biên tập, in ấn và phân phối cho các xã phường.

- 100% bài viết gửi về đài truyền thanh Thành phố được phát thanh.

- 100% các tài liệu truyền thông về phòng chống dịch bệnh cho các chương trình y tế mục tiêu được xây dựng và phân phối triển khai đến Trạm Y tế xã, phường ưu tiên các bệnh dịch nổi cộm tại địa phương.

- 100% xã – phường được truyền thông lạm dụng đồ uống có cồn, phòng chống tác hại thuốc lá.

III. Hoạt động dự phòng:

1. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS:

1.1. Công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa:

- Chủ động phòng, chống dịch ngay từ đầu, không để dịch lớn xảy ra trong năm 2023 đối với các bệnh có nguy cơ gây dịch như: Sốt xuất huyết, Zika, Tay chân miệng, Cúm A/H1N1, Cúm A/H5N1, Tả, Thương hàn, Viêm não, cùng bệnh mới nổi.... sẵn sàng các phương tiện, thuốc, hóa chất cho công tác phòng chống dịch nếu xảy ra.

- Theo dõi giám sát những ổ dịch cũ và phát hiện kịp thời, tập trung khả năng bao vây dập tắt dịch ngay những cas đầu tiên.

- Duy trì công tác phòng chống dịch covid-19 xảy ra trên địa bàn, củng cố đội phòng chống dịch, đội lấy mẫu xét nghiệm, đội ngũ theo dõi và chăm sóc F0 tại nhà. Thành lập và duy trì nhiều tổ tiêm chủng cố định và lưu động, sẵn sàng đáp ứng tiêm nhanh, đúng tiến độ và an toàn tiêm chủng.

- Xây dựng các phương án chủ động phòng chống thiên tai, lũ lụt đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là vào thời gian trước, trong và sau khi lũ rút.

- Có kế hoạch chuẩn bị thuốc, hoá chất, trang thiết bị phòng chống dịch. Thực hiện nghiêm chế độ giám sát, báo cáo, gửi đúng hệ thống đúng thời gian quy định, dự báo dịch chính xác, kịp thời.

*** Chỉ tiêu:** (Chỉ tiêu cụ thể cho một số bệnh có khả năng gây dịch).

- Giảm 10% số mắc SXHD/100.000 dân so với năm 2022 và giảm 10% tỷ lệ chết/mắc so với trung bình giai đoạn (2018 - 2022). (Sốt xuất huyết Dengue).

- Giảm 10% số mắc bệnh nhiễm trùng đường ruột so với trung bình 5 năm (2018 - 2022). Không để tử vong do tiêu chảy mất nước.

- 100% các ổ dịch Sốt xuất huyết, Tay chân miệng và nghi bệnh Tả được phát hiện và xử lý kịp thời, không để bệnh dịch lan rộng.

- Duy trì không xảy ra ca mắc Viêm não do virus chủ yếu là Viêm não Nhật bản B so với năm 2022.

- Duy trì không để xảy ra ca mắc Zika, nếu có phát hiện trường hợp mắc Virus Zika thì nhanh chóng xử lý kịp thời và dứt điểm.

- 100% các cas nghi mắc Cúm A/H5N1, Cúm A/H1N1 và SARS được phát hiện sớm và được xử lý kịp thời.

- Tỷ lệ mắc Sởi < 1/100.000 dân (Theo chỉ tiêu chung của tỉnh).

- Tỷ lệ mắc bệnh Bạch hầu, Ho gà < 0.5/100.000 dân.

- 100% xã, phường không xảy ra uốn ván sơ sinh, duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt.

- Giảm 35% ca mắc bệnh Đại so với trung bình 10 năm (2006-2015).

- Giảm 10% số mắc TCM/100.000 dân so với năm 2022 và giảm 10% tỷ lệ chết/mắc so với trung bình giai đoạn (2018 - 2022) của bệnh TCM.

- Hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm gây dịch: Đạt 100% các ca nghi mắc cúm gia cầm lây sang người, bệnh do vi rút Ebola, MERS-CoV được phát hiện sớm và xử lý kịp thời.

1.2. Phòng chống dịch Cúm gia cầm trên người:

- Hạn chế đến mức thấp nhất số người mắc và tỷ lệ tử vong.
- Nhanh chóng dập tắt dịch; ngăn chặn kịp thời không để dịch lan rộng.
- Hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế - xã hội trong Thành phố.
- Huy động toàn xã hội tham gia, xử lý triệt để ổ dịch từ gia cầm, tham mưu với Thành Ủy, UBND thành phố và các Ngành chức năng cân nhắc để hoặc có thể phải kiên quyết tiêu hủy toàn bộ đàn gia cầm, cấm chăn nuôi trong một thời gian nhất định, tạo điều kiện để thanh trùng, tiêu độc triệt để môi trường, cấm buôn bán, giết mổ gia cầm không rõ nguồn gốc.

1.3. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia:

Cập nhật được tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia hàng quý ở các Trạm Y tế xã, phường, hàng tháng có tổ chức giám sát chất lượng, cung cấp các dịch vụ y tế từ các chương trình này để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

1.3.1 Chương trình Phòng chống Sốt xuất huyết:

- Giảm số ca mắc Sốt xuất huyết và không để dịch lớn xảy ra.
- Giảm 10% số mắc SXHD/100.000 dân so với năm và giảm 10% tỷ lệ chết/mắc so với trung bình giai đoạn (2018 - 2022). (Sốt xuất huyết Dengue). Giảm tỷ lệ chết/ mắc do SXH nặng < 0,09%.
- Xã hội hóa các hoạt động phòng chống SXH, thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống dịch bệnh.
- Phối hợp với Phòng Y tế thành phố triển khai kế hoạch phòng dịch ngay từ đầu năm cho tất cả các Trạm Y tế xã, phường các cơ sở y tế trong toàn Thành phố.
- Triển khai các biện pháp chống dịch, xử lý ổ dịch nhỏ, khi phát hiện cas nặng.
- Tuyên truyền trong nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh.
- Có kế hoạch chuẩn bị thuốc, hoá chất, trang thiết bị phòng chống dịch.
- Chọn phường An Thạnh làm điểm thường xuyên giám sát côn trùng.
- 100% xã, phường tham gia chiến dịch diệt lăng quăng và duy trì diệt lăng quăng thường xuyên.
- 100% các ổ dịch được điều tra và xử lý kịp thời.
- Tất cả các xã, phường có nguy cơ bùng phát dịch phải tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng ít nhất 3 lần và cho đến khi đạt các chỉ số côn trùng an toàn.
- Trên 80% các điểm trường Tiểu học, THCS và THPT học sinh được tuyên truyền phòng, bệnh Sốt xuất huyết.

1.3.2 Chương trình Phòng chống bệnh Tay chân miệng:

- Giảm 10% số mắc TCM/100.000 dân so với năm 2022 và giảm 10% tỷ lệ chết/mắc so với trung bình giai đoạn (2018 - 2022) của bệnh TCM.
- 95% ca bệnh và ổ dịch bệnh TCM được xử lý trong vòng 48 giờ kể từ khi xác định được ổ dịch theo Hướng dẫn của Bộ Y tế và Viện Pasteur Tp.HCM về Quy trình xử lý ca bệnh TCM.
- 100% ca tử vong TCM được lấy mẫu bệnh phẩm, điều tra và xử lý dịch đúng theo quy định.
- 100% số nhà trẻ, trường mẫu giáo được phổ biến kiến thức và hướng dẫn thực hành về phòng chống bệnh TCM.

- 95% Hội Phụ nữ cùng cấp được phối hợp chặt chẽ, phổ biến kiến thức và hướng dẫn thực hành về phòng chống bệnh TCM.

- Trên 80% hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi được tuyên truyền về phòng chống bệnh TCM.

- Trên 80% các điểm trường Tiểu học, THCS và THPT học sinh được tuyên truyền phòng, bệnh Tay chân miệng.

- Xã hội hóa các hoạt động phòng chống bệnh Tay chân miệng, thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với Phòng Y tế thành phố triển khai kế hoạch phòng dịch ngay từ đầu năm cho tất cả các Trạm Y tế xã, phường các cơ sở y tế trong toàn Thành phố.

- Triển khai các biện pháp chống dịch, xử lý ổ dịch nhỏ, khi phát hiện có bệnh Tay chân miệng.

- Tuyên truyền trong nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh.

1.3.3 Chương trình tiêm chủng mở rộng:

- Thực hiện các quy định về an toàn tiêm chủng.

- Giảm tỷ lệ mắc và chết 10 bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Duy trì các hoạt động tiêm chủng thường xuyên hàng tháng tại các xã, phường.

- Tiếp tục bảo vệ thành quả thanh toán Bệnh Bại liệt, loại trừ Uốn ván sơ sinh trên cơ sở thực hiện tiêm chủng thường xuyên hàng tháng đạt chỉ tiêu.

- Mở rộng triển khai tiêm các loại vaccin phòng bệnh Thương hàn, Tả, Viêm não Nhật Bản – B... .

- Thực hiện đạt 100% các chỉ tiêu trong hoạt động tiêm chủng và hoạt động giám sát các bệnh trong tiêm chủng trẻ em:

- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 10 vắc xin TCMR > 90%

- Tỷ lệ tiêm vắc xin VGB sơ sinh <24 giờ trên 90%

- Trên 90% trẻ từ 1-5 tuổi được tiêm vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản B tại tất cả các xã, phường.

- Tiêm cho trẻ trên 18 tháng tuổi: vắc xin MR đạt >95%; tiêm nhắc DPT4 >90%.

- Giảm tỷ lệ mắc các bệnh /100.000 dân: Bạch hầu <0,04; ho gà <0,4; sởi <1.

- Giám sát liệt mềm cấp:/Bại liệt: Đạt chỉ tiêu.

- Triển khai các hoạt động tiến tới mục tiêu loại trừ sởi, tiêm vắc xin sởi mũi 2 >95%.

- 90% phụ nữ có thai được tiêm VAT 2⁺.

1.3.4 Chương trình chống Lao:

- Phát hiện sớm bệnh nhân lao để quản lý và điều trị có hiệu quả.

- Thường xuyên tuyên truyền giáo dục trong nhân dân về công tác phòng, chống lao.

- Đào tạo và đào tạo lại cho CBVC phụ trách lao và y tế tư nhân.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh Lao trong trường học.

- Nâng cao khả năng, khám phát hiện, chẩn đoán bệnh Lao phổi bằng xét nghiệm đàm trực tiếp tại khoa. Chỉ định điều trị những trường hợp AFB (+) mới theo đúng quy định quản lý điều trị và đánh giá kết quả sau khi kết thúc điều trị.

- Tuyển xã thực hiện và quản lý tốt bệnh nhân đa hóa trị liệu ngắn ngày (DOTS). Khám và gọi bệnh nhân có triệu chứng ho kéo dài > 3 tuần lên tuyển trên thử đàm tìm vi khuẩn lao.

- Phòng xét nghiệm nâng cao kỹ năng xét nghiệm, tránh sai sót. Thường xuyên hướng dẫn Cán bộ y tế xã, phương cách lấy bệnh phẩm đúng tiêu chuẩn.

- Tăng cường công tác phát hiện lao mới sớm, đưa vào đa hóa trị liệu ngắn ngày cho 100 % bệnh được phát hiện nhằm từng bước không chế và đẩy lùi tỷ lệ mắc lao mới.

- Điều trị khỏi ít nhất 90 % bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới phát hiện bằng hóa trị liệu ngắn ngày có kiểm soát (DOTS).

- Số người thử đàm phát hiện 1% dân số: 817 người.

- Số lam kính phát hiện: 1.772 lam.

- 90% bệnh nhân lao mới được thử Htest.

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 131/100.000 dân.

1.3.5 Chương trình phòng, chống bệnh phong & STIs

- Tiếp tục giám sát, săn sóc tàn tật các bệnh nhân

+ Công tác quản lý các bệnh lây qua đường tình dục:

- Bệnh lây truyền qua đường tình dục: 10 người;

- Hội chứng tiết dịch âm đạo: 2.500 người;

- Bệnh da: 600 người.

- Tư vấn cho những phụ nữ mang thai tầm soát giang mai thai phụ tại các xã, phường.

+ Công tác khám và điều trị bệnh da:

- Nâng cao chất lượng khám và điều trị.

- Thu thập số liệu khám bệnh da: ở các cơ sở điều trị, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe học sinh, các đợt khám da phát hiện bệnh phong.

- Chỉ tiêu: 545 lượt.

1.3.6 Chương trình phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS:

- Giảm tốc độ lan truyền HIV/AIDS trong cộng đồng.

- Giảm ảnh hưởng của nhiễm HIV/AIDS đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng thông qua giáo dục, tư vấn và chăm sóc người bệnh.

- Tổ chức tuyên truyền vận động cho nhân dân biết cách phòng lây nhiễm HIV/AIDS.

- Quản lý, chăm sóc, tư vấn cho trên 90% đối tượng nhiễm HIV/AIDS được phát hiện.

- 90 % bà mẹ có thai bị nhiễm HIV được quản lý tư vấn, điều trị và chăm sóc thích hợp.

- Tỷ lệ giảm trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy : 25% so với năm 2015.

- Tỷ lệ giảm trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tình dục: 20% so với năm 2015.

- Số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình: 90%

- Số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV): 90%

- Số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế: 90%
- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phối hợp với các Ngành liên quan, đẩy mạnh hoạt động giáo dục truyền thông về lây nhiễm HIV/AIDS.
- Giám sát HIV/AIDS/STIs theo dõi đánh giá chương trình, triển khai giám sát các nhiễm khuẩn qua đường tình dục.
- Giám sát HIV/AIDS/Lao theo dõi và đánh giá theo từng quý.
- Từng bước làm giảm tốc độ lan truyền HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư, tăng cường phòng, chống HIV/AIDS ở xã, phường trọng điểm.
- Thực hiện tốt công tác an toàn trong chuyên môn, đảm bảo vệ sinh vô trùng trong các dịch vụ y tế.
- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách, các nhóm đồng đẳng viên, tổ chức phát động cho toàn thể nhân dân hưởng ứng thực hiện phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS.
- Quản lý và tư vấn các đối tượng nhiễm HIV/AIDS ít nhất 1 tháng 1 lần.

1.3.7 Chương trình phòng chống Sốt rét:

- Không để dịch Sốt rét xảy ra; Không để bệnh nhân tử vong do Sốt rét.
- 100% bệnh nhân có KST- SR (+) được quản lý điều trị.
- Chỉ tiêu khống chế tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân $\leq 0,02$.
- Lam xét nghiệm phát hiện 700 lam/năm.
- Giám sát các xã biên giới, xã trọng điểm vùng sâu, vùng đông dân cư, phát hiện xử lý kịp thời những trường hợp sốt rét nhiễm từ nơi khác về, không để lây lan thành dịch.
- Phổ biến phác đồ điều trị của Bộ Y Tế đến tận Trạm Y tế xã, phường.
- Quản lý tốt tất cả ca bệnh có KST-SR(+).
- Tuyên truyền trên Đài phát thanh Thành phố và trạm truyền thanh các xã, phường, về công tác phòng chống sốt rét, phân phối tờ bướm tuyên truyền đến từng hộ gia đình.

1.3.8 Chương trình CDD:

- Đạt 100% các chỉ tiêu trong hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm gây dịch: Đạt 100% các ca nghi mắc Tả. Không để dịch tiêu chảy xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc tiêu chảy.
- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống chín và biết điều trị tiêu chảy bằng cách uống ORS.
- Củng cố chương trình CDD ở các xã, phường.

1.3.9 Chương trình ARI:

- Quản lý và điều trị có hiệu quả trẻ em dưới 5 tuổi nhiễm khuẩn hô hấp cấp, giảm tỷ lệ mắc bệnh ARI cho trẻ em dưới 5 tuổi.
- Không để tử vong do viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi.
- Mở rộng mạng lưới nhân viên y tế thôn, ấp (NVYTKA) và hợp tác với y tế tư nhân phòng, chống và điều trị bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính (NKHHCT) trẻ em dưới 5 tuổi.
- Giám sát kỹ năng khám phân loại và điều trị bệnh NKHHCT trẻ em ở các cơ sở khám chữa bệnh, kết hợp với giám sát kỹ năng quản lý chương trình.

- Tăng cường giáo dục sức khỏe, hướng dẫn bà mẹ chăm sóc trẻ NKHHCT tại nhà.

1.3.10 Dịch vụ tiêm ngừa:

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng.
- Cung ứng vắc xin kịp thời và đảm bảo chất lượng.
- Tổ chức truyền thông trong cộng đồng với các bệnh truyền nhiễm có liên quan đến khả năng có vắc xin phòng ngừa chủ động.

1.3.11 Chương trình bệnh không lây nhiễm.

- 100% bệnh nhân Tăng huyết áp và Đái tháo đường sau khi khám sàng lọc được quản lý và điều trị tại các Trạm Y tế trên địa bàn Thành phố.
- Tổ chức hai đợt uống vitamin A trong năm cho trẻ từ 6 – 36 tháng tuổi, đợt 1 tháng 6 , đợt 2 tháng 12 hàng năm.

2. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng

2.1. Về Sức khỏe môi trường và y tế trường học:

- 100% Trạm Y tế được giám sát chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt.
- 100% nhà máy nước, công suất cấp nước < 1.000 m³/ngày, đều được giám sát chất lượng nước theo Thông tư 41/TT-BYT.
- Trên 80% Trạm Cấp nước có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước cấp (công suất cấp nước nhỏ hơn 1.000 m³/ngày, đêm) được kiểm tra, giám sát chất lượng nước và vệ sinh môi trường.
- Trên 100% cơ sở cung cấp nước được hướng dẫn thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ chất lượng nước và vệ sinh môi trường theo Thông tư 41/2018/TT-BYT và Thông tư 26/2021/TT-BYT.
- Tăng 0,5% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh so với năm 2022.
- 06 khóm được công nhận cộng đồng đạt danh hiệu “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi”.
- Trên 80% các cơ sở y tế được kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, chất thải y tế và môi trường Xanh – sạch – đẹp.
- 100% các cơ sở y tế tuyến xã, phường hưởng ứng các ngày lễ lớn về bảo vệ môi trường: ngày Môi trường Thế giới, Ngày vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Làm cho Thế giới sạch hơn, rửa tay với xà phòng.
- > 90% cán bộ chuyên trách NHĐ, vệ sinh môi trường, Y tế trường học tuyến xã, phường, trường học được cập nhật đầy đủ thông tin, kiến thức, các văn bản và nâng cao năng lực qua các lớp tập huấn.
- 100% các trường học tự đánh giá và được kiểm tra giám sát công tác YTTH theo TT13 của Bộ Y tế.
- 100% các trường có máy nước tiết trùng đều được giám sát, hướng dẫn và lấy mẫu gửi TTKS BT Tỉnh xét nghiệm
- 100% các trường có căn tin, bếp ăn đều được kiểm tra, giám về điều kiện ATVSTP.
- 100% các trường đều được kiểm tra sức khỏe chuyên khoa học sinh (Khi trường học có yêu cầu, đăng ký khám).

2.2. Về phòng chống tai nạn thương tích – vệ sinh lao động – sức khỏe người lao động:

- 100% huyện, thị duy trì việc tổ chức giám sát và báo cáo đúng hạn số liệu mắc, chết tại bệnh viện và tại cộng đồng.
- 100% xã, phường duy trì thiết lập được mạng lưới cấp cứu TNTT, cơ sở Y tế tuyến cơ sở được trang bị theo qui định Y tế.
- 100% các đơn vị trực thuộc trung tâm Y tế được đo, kiểm tra môi trường lao động định kì hàng năm và lập hồ sơ vệ sinh lao động.
- 100% nhân viên mới tuyển dụng đều được khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Trên 80% cán bộ làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp mỗi năm.
- Trên 85% các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố được kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác an toàn vệ sinh lao động.
- 100% các Trạm Y tế xã, phường triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống TNTT tại cộng đồng.
- Trên 80% số đơn vị, cơ sở lao động trên địa bàn quản lý được tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp.
- 100% người lao động trong các đơn vị trực thuộc được trang bị các phương tiện phòng hộ các nhân, phương tiện cấp cứu, cứu hộ cần thiết để phòng ngừa, đối phó, ứng cứu sự cố và tai nạn lao động trong quá trình làm việc.

2.3. Phục hồi chức năng:

- 100% các xã, phường triển khai và duy trì phần mềm quản lý sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật của BHYT;
- 80% Người khuyết tật có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ Phục hồi chức năng.

2.4. An toàn thực phẩm:

- Kiện toàn hệ thống tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của thành phố Hồng Ngự và các xã, phường;
- 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm;
- 100% các cơ sở sản xuất nước đá, nước uống đóng chai, bếp ăn tập thể được kiểm tra, hậu kiểm định kỳ hàng năm;
- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ Trạm Y tế xã, phường về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức ATTP;
- 100% tuyến cơ sở được kiểm tra, giám sát chuyên môn 6 tháng và một năm;
- 100% xã, phường có quyết định thành lập BCD về ATTP;
- Trên 85% các cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP thuộc ngành Y tế quản lý;
- 85% người sản xuất, chế biến, người kinh doanh thực phẩm, 90% người quản lý và 76% người tiêu dùng hiểu và thực hành đúng về ATTP;
- 80% người sản xuất, chế biến, người kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP.

3. Khoa Dược - Cận lâm sàng

3.1. Công tác Dược

- Dự trù mua thuốc, cung ứng thuốc BHYT, vật tư y tế tiêu hao cho các cơ sở trực thuộc 02 lần/tháng.
- Dự trù và nhận vaccine tiêm ngừa của chương trình TCMR và thuốc của các chương trình (Lao, Phong, SKSS.....).
- Dự trù, mua, cung ứng vaccine tiêm ngừa dịch vụ theo nhu cầu.
- Tổng hợp mẫu 20 BHXH gửi về BHXH 1 lần/quí.
- Giám sát thuốc BHYT tại các cơ sở trực thuộc 1 lần/quí.
- Giám sát thuốc gây nghiện, hướng tâm thần 1 lần/quí.
- Hàng tháng có kết hợp với khoa KSBT HIV/AIDS, phòng Hành chính – Tổng hợp báo cáo nhập, xuất, tồn thuốc BHYT và vaccine dịch vụ.
- Thông báo thuốc bị đình chỉ lưu hành, thuốc giả, thuốc kém chất lượng cho các cơ sở y tế trực thuộc.

3.2. Công tác xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh

- Thực hiện công tác xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh (X-Quang, Siêu âm) cho bệnh nhân BHYT và dịch vụ.
- Lấy mẫu gửi lên tuyến trên (bệnh HIV/AIDS, bệnh truyền nhiễm)
- Thực hiện công tác xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh phục vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

3.3. Công tác hỗ trợ tuyến:

- Hàng tháng hoặc quý nhân viên khoa Dược - Cận lâm sàng xuống các Trạm Y tế xã, phường để hỗ trợ công tác chuyên môn như:
- Hỗ trợ thống kê, báo cáo công tác dược.
- Hỗ trợ phần mềm KCB BHYT tại tuyến xã.

3.4. Chỉ tiêu

- 100% cơ sở trực thuộc đủ thuốc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh BHYT.
- 100% cơ sở trực thuộc báo cáo công tác dược đúng biểu mẫu theo quy định.
- 100% Trạm Y tế xã, phường đạt tiêu chí 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn mới.
- 100% cơ sở trực thuộc quản lý công tác dược tốt.

IV. Khám chữa bệnh

1. Khoa khám bệnh

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống Covid – 19 trong công tác khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện Quyết định số 6328/QĐ-BYT ngày 18/10/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế.
- Thực hiện các văn bản Luật và dưới Luật về khám chữa bệnh và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện chất lượng bệnh viện xóa các tiêu chí ở mức 1, nâng các tiêu chí ở mức 2 lên mức 3 và duy trì các tiêu chí đang ở mức 3 và mức 4. Theo quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016.

- Phát triển danh mục kỹ thuật trên 40% để thu hút người dân đến khám bệnh.
- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân.
- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, tránh gây phiền hà đối với bệnh nhân.
- Bổ sung trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho bệnh nhân.
- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- Tăng cường công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền.
- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) bằng YDCT so với tổng số lượt KBCB chung trong thành phố, bao gồm Trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực. (Thực hiện theo Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010). Đạt từ 40%.
- Sử dụng và quản lý tốt thuốc thành phẩm đông y tại các cơ sở điều trị.

2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

2.1. Làm mẹ an toàn

Nâng cao sức khỏe bà mẹ. hạn chế thấp nhất xảy ra tai biến sản khoa và tử vong mẹ.

** Chỉ tiêu :*

- 100% cơ sở CSSKSS thực hiện thông tin – giáo dục tư vấn về SKSS.
- 100% phụ nữ đến cơ sở y tế đều được tư vấn về SKSS.
- > 98.5% phụ nữ đẻ được quản lý.
- 95.5 % phụ nữ đẻ được khám thai đủ 3 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.
- 85.5 % phụ nữ đẻ khám thai đủ 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.
- 99.5 % phụ nữ đẻ được CBYT qua đào tạo đỡ đẻ.
- > 95 % phụ nữ đẻ được tiêm VAT đủ liều.
- > 98 % phụ nữ sau đẻ được uống vitamin A sau sanh.
- > 95.5 % phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau đẻ trong đó chăm sóc tuần đầu > 85.5%.

2.2. Chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Giảm tỷ lệ bệnh tật, tử vong trẻ sơ sinh, góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ tử vong trẻ em < 1 tuổi và dưới 5 tuổi.
- Giảm tỷ lệ SDD trẻ em < 5 tuổi.

** Chỉ tiêu:*

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng bào thai, Tỷ suất tử vong trẻ em, Tỷ suất tử vong trẻ em đến mức thấp nhất.
- 95% trẻ đẻ thường được thực hiện EENC .

2.3. Phá thai an toàn

Giảm tình trạng phá thai và cơ bản loại trừ tình trạng phá thai không an toàn.

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì tỷ lệ phá thai giảm $\leq 10 / 100$ trẻ đẻ sống.
- 95 % phụ nữ phá thai được tư vấn đầy đủ thông tin về các biện pháp tránh thai và tác hại của phá thai ngoài ý muốn.

2.4. Nhiễm khuẩn đường sinh sản

- Giảm tình trạng nhiễm khuẩn đường sinh sản, tầm soát và phát hiện ung thư sinh dục,(cổ tử cung và ung thư vú) cho PN tuổi sinh đẻ.

** Chỉ tiêu :*

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh phụ khoa 0.2 % đối với năm 2022.

- 100 % các trạm y tế thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm tầm soát ung thư cổ tử cung (xét nghiệm PAP – Smear).
- 100 % cơ sở y tế tuyến xã, phường thực hiện được lấy mẫu bệnh phẩm tầm soát ung thư cổ tử cung (xét nghiệm PAP – Smear hoặc VIA).
- 50% số PN tuổi sinh đẻ khám phụ khoa được thực hiện tầm soát ung thư cổ tử cung bằng xét nghiệm PAP – smear hoặc test VIA.
- 50 % số PN tuổi sinh đẻ đi khám phụ khoa được tư vấn hướng dẫn tự khám vú và khám vú định kỳ.

2.5. Chăm sóc SKSS – VTN

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng, thực hành của Vị Thành niên và Thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, HIV.
- Cải thiện sức khỏe sinh sản cho nhóm Vị thành niên – Thanh niên tiếp nhận thông tin giáo dục thông qua việc giáo dục, tư vấn và cung cấp các dịch vụ CSSKSS phù hợp.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cơ sở y tế công cung cấp dịch vụ SKSS có thực hiện truyền thông – tư vấn cho đối tượng Thanh thiếu niên.
- 100% điểm cung cấp dịch vụ CSSKSS công lập có tài liệu hướng dẫn triển khai dịch vụ thân thiện.
- 90% VTN và TN có nhu cầu phá thai được tư vấn về biện pháp tránh thai và tác hại của phá thai ngoài ý muốn.

2.6. KHHGD

Phối hợp với phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ thực hiện đạt chỉ tiêu các BPTT do cấp trên giao.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cặp vợ chồng có nhu cầu phá thai được tư vấn các biện pháp tránh thai an toàn.
- Đạt 100% tổng biện pháp tránh thai theo chỉ tiêu trên giao.

2.Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất:

- Phối hợp với Công an thành phố Hồng Ngự và Công an tại các xã, phường thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy theo thông tư 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an;
 - Duy trì hoạt động việc cấp phát thuốc Methadone cho bệnh nhân;
 - Thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thuốc Methadone.
 - Hồ sơ bệnh án, sổ theo dõi và các biểu mẫu thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế.
 - Chế độ báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của Bộ Y tế.
 - Đảm bảo hoạt động theo qui định của pháp luật hiện hành.
- ## **3. Trạm Y tế các xã, phường:**
- Quản lý và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

- Thực hiện Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Thực hiện bảng điểm xã tiên tiến về dược cổ truyền theo quyết định số 647/QĐ-BYT ngày 14 tháng 02 năm 2015 về việc ban hành tiêu chí xác định xã tiên tiến về dược cổ truyền.

- Thực hiện Quyết định số 6573/QĐ-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành hướng dẫn triển khai cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”;

- Thực hiện các văn bản luật và dưới luật về khám chữa bệnh và BHYT.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân.

- Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền trên khám chữa bệnh chung của Trạm đạt từ 40%.

4. Công tác Y Dược cổ truyền:

- Quyết định số 4822/QĐ-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Y tế Quyết định về việc ban hành hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê công tác Y Dược cổ truyền và cách ghi chép.

- Thực hiện bảng điểm theo Quyết định số 647/QĐ-BYT ngày 14/02/2015 của Bộ Y tế Quyết định ban hành tiêu chí xác định xã tiên tiến về Y Dược cổ truyền.

- Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 4/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) bằng YDCT so với tổng số lượt KBCB chung trong Thành phố, bao gồm Trạm Y tế và khoa khám bệnh. Đạt từ 40%.

- Sử dụng và quản lý tốt thuốc thành phẩm đông y tại các cơ sở điều trị.

- Phối hợp với Hội Đông y Thành phố Hồng Ngự củng cố và tăng cường phát triển công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Năm 2023: 7/7 Trạm Y tế xã tiên tiến về y dược cổ truyền.

F. Tổ chức triển khai thực hiện:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu và các nội dung nêu trên cần chú ý các biện pháp tổ chức thực hiện sau đây:

- Chủ động dập tắt ngay từ đầu những ổ dịch nhỏ, nhất là: COVID-19, SXH, TCM, Cúm A/H1N1, Cúm A/H5N1, Cúm A/H7N9...

- Nghiêm túc đề cao trách nhiệm và tính năng động, sáng tạo của từng cơ sở trực thuộc, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Quán triệt sâu rộng các nhiệm vụ, mục tiêu tới từng khoa, phòng, cơ sở trực thuộc từng cán bộ, viên chức.

- Chú trọng thực hiện tốt quy chế về thông tin, chủ động cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài để thông tin tốt hơn về tình hình y tế và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố Hồng Ngự, Sở Y tế đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Cần nâng cao mối quan hệ và phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể địa phương, đơn vị trong xây dựng chính sách, chỉ đạo điều hành, điều phối và phối kết hợp công tác Y tế - Dân số.

- Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới khám chữa bệnh trong toàn Thành phố, mở rộng các loại hình khám chữa bệnh, từng bước thực hiện xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023. Nâng cao các dịch vụ khám chữa bệnh tại TTYT và tuyến xã thực hiện tốt các chính sách xã hội. Tăng cường giáo dục Y đức nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ y tế, tạo sự hài lòng cho bệnh nhân. Mua sắm trang thiết bị cho TTYT và các xã đạt chuẩn quốc gia; bảo quản, sử dụng thiết bị đem lại hiệu quả cao;

- Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh có các biện pháp không chế không để dịch bệnh lớn xảy ra trong địa bàn. Tăng cường chỉ đạo giám sát bệnh truyền nhiễm, thống kê báo cáo, xử lý và đáp ứng kịp thời, đảm bảo vật tư hóa chất phòng chống dịch, phòng chống bệnh nghề nghiệp. Đẩy mạnh công tác đảm bảo VSATTP. Kiểm tra vệ sinh thực phẩm không để ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Tiếp tục đào tạo cán bộ y tế có trình độ đại học, sau đại học, bồi dưỡng các chuyên khoa còn thiếu trong quy hoạch theo chuẩn, tổ chức tập huấn công tác chuyên môn tại Trung tâm, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ y tế, đặc biệt đào tạo các chuyên khoa nhằm phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, quản lý các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, cử cán bộ về tuyến tỉnh tập huấn cũng như tổ chức tập huấn, bồi dưỡng lại các kiến thức chuyên môn cho cán bộ y tế khoa, phòng đến xã, phường, khóm, ấp;

- Phát triển vườn thuốc nam tại các hộ gia đình, hướng dẫn sử dụng thuốc nam và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc rộng rãi trong cộng đồng, tăng cường điều trị thuốc thang tại các Trạm Y tế xã, phường và khoa khám bệnh;

- Kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở: Tăng cường cán bộ y tế đảm bảo hoạt động y tế tại TTYT và 7/7 TYT xã, phường có Bác sĩ khám bệnh.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến cho y tế xã, chuyển giao các kỹ thuật chuyên môn cho tuyến xã, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giám sát và vãng gia các chương trình Y tế - Dân số và các chương trình y tế khác;

Trên đây là kế hoạch hoạt động y tế năm 2023 của Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự. Yêu cầu các cơ sở trực thuộc thực hiện theo kế hoạch đồng thời lập kế hoạch và cụ thể hóa các hoạt động y tế năm 2023 cho từng cơ sở nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- UBND TP HN;
- Sở Y tế Đồng Tháp;
- TTKSBT Đồng Tháp;
- Phòng Y tế (để biết);
- Các khoa, phòng;
- Các TYT xã, phường;
- Lưu: VT KH-NV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoá

PHÊ DUYỆT CỦA BGĐ SYT ĐT